

PHIẾU HỌC TẬP

Hoàn thành bảng theo mẫu sau:

5:00

Z	KHHH	Tên NTHH	Z	KHHH	Tên NTHH
1	H		14		Silicon
3	Li		15		Phosphorus
4	Be		16		Sunfur
6	C		17		Chlorine
7	N		19		Potassium
8	O		20		Calcium
9	F		26		Iron
11	Na		29		Copper
12	Mg		30		Zinc
13	Al		35		Bromine

PHIẾU HỌC TẬP

Hoàn thành bảng theo mẫu sau:

Z	KHHH	Tên NTHH	Z	KHHH	Tên NTHH
1	H	Hydrogen	14	Si	Silicon
3	Li	Lithium	15	P	Phosphorus
4	Be	Beryllium	16	S	Sunfur
6	C	Carbon	17	Cl	Chlorine
7	N	Nitrogen	19	K	Potassium
8	O	Oxygen	20	Ca	Calcium
9	F	Fluorine	26	Fe	Iron
11	Na	Sodium	29	Cu	Copper
12	Mg	Magnesium	30	Zn	Zinc
13	Al	Aluminium	35	Br	Bromine